TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 3185/2024/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Thủ Đức, ngày 18 tháng 7 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 Điều 361 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81 82, 83, 85 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 1641/2024/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2024 về việc: "Thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

- Ông **Lâm Hồng P**, sinh năm: 1987.

Địa chỉ: 7 P, phường G, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bà **Phùng Ngọc Lan P1**, sinh năm: 1989.

Địa chỉ: Số D Đường số A, Khu phố A, phường B, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Yêu cầu thuận tình ly hôn là loại việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án theo qui định tại khoản 2 Điều 29 Bộ luật Tố tụng dân sự. Do người yêu cầu có nơi cư trú tại thành phố T nên theo điểm b khoản 2 Điều 35, điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự yêu cầu này thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân thành phố Thủ Đức.

[2] Về các yêu cầu của các đương sự:

Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 113, quyển số 01/2014 do UBND phường H, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 12/11/2014 thì quan hệ hôn nhân giữa ông Lâm Hồng P và bà Phùng Ngọc Lan P1 là hợp pháp.

Căn cứ các bản tự khai, biên bản hòa giải có trong hồ sơ Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức nhận thấy:

Hôn nhân giữa ông Lâm Hồng P và bà Phùng Ngọc Lan P1 là hoàn toàn tự nguyện và hợp pháp. Thời gian đầu ông Lâm Hồng P và bà Phùng Ngọc Lan P1 sống với nhau hạnh phúc. Tuy nhiên thời gian gần đây giữa ông Lâm Hồng P và bà Phùng Ngọc Lan P1 bắt đầu xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do có nhiều bất đồng trong quan điểm sống, vợ chồng không quan tâm chia sẻ với nhau, vì vậy mà tình cảm vợ chồng ngày càng xa cách. Ông Lâm Hồng P và bà Phùng Ngọc Lan P1 đã cố gắng hòa giải nhưng vẫn không đạt kết quả như mong muốn. Vì muốn ổn định cuộc sống nên ông Lâm Hồng P và bà Phùng Ngọc Lan P1 thống nhất yêu cầu Tòa án cho ông Lâm Hồng P và bà Phùng Ngọc Lan P1 được thuận tình ly hôn.

Về con chung: Ông Lâm Hồng P và bà Phùng Ngọc Lan P1 có 03 người con chung Lâm Nhã V (nữ) sinh ngày 22/07/2015, Lâm Đắc T (nam) sinh ngày 30/01/2017 và Lâm Phúc A (nam) sinh ngày 15/11/2018. Ông P và bà P1 thỏa thuận thống nhất giao 03 con chung cho bà Phùng Ngọc Lan P1 trực tiếp nuôi dưỡng. Ông P không cấp dưỡng tiền nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về nợ chung: Không có không yêu cầu Tòa giải quyết.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Lâm Hồng P và bà Phùng Ngọc Lan P1 thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 113, quyển số 01/2014 do UBND phường H, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 12/11/2014 giữa ông Lâm Hồng P và bà Phùng Ngọc Lan P1 không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Ông Lâm Hồng P và bà Phùng Ngọc Lan P1 có 03 người con chung Lâm Nhã V (nữ) sinh ngày 22/07/2015, Lâm Đắc T (nam) sinh ngày

30/01/2017 và Lâm Phúc A (nam) sinh ngày 15/11/2018. Ông P và bà P1 thỏa thuận thống nhất giao 03 con chung cho bà Phùng Ngọc Lan P1 trực tiếp nuôi dưỡng. Ông P không cấp dưỡng tiền nuôi con.

Ông Lâm Hồng P được quyền đến thăm chăm sóc và giáo dục con chung. Vì quyền lợi của trẻ, việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi.

Cha, mẹ có nghĩa vụ và quyền ngang nhau, cùng nhau chăm sóc, nuôi dưỡng con chưa thành niên.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi; có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trong nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện các nghĩa vụ theo qui định tại Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo qui định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về nợ chung: Không có không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về lệ phí: Lệ phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng ông Lâm Hồng P và bà Phùng Ngọc Lan P1 đã đóng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí mà ông Lâm Hồng P và bà Phùng Ngọc Lan P1 đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0027749 do Chi cục thi hành án thành phố T lập ngày 05/7/2024. Ông P và bà P1 đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Chi cục THADS Tp. Thủ Đức;
- VKSND Tp. Thủ Đức;
- UBND phường 8, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Đặng Thị Hải Yến